SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÀ RỊA - VŨNG TÀU

TRƯỜNG THPT BÀ RỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10
NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo công văn số……../SGDDT-QLCL ngày ……../…./2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
1	331201	Vũ Nguyễn Đoan Trang	x	06/03/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	41,50	24,90	9,10	G3	NV1
2	425261	Lê Quang Tiến Thành		20/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	41,00	23,40	8,50		NV1
3	433821	Bùi Quốc Thái		30/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	41,00	22,90	8,10		NV1
4	350221	Doãn Văn Nghĩa		16/05/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	27,90	9,60		NV1
5	337841	Hồ Lý Huỳnh Như	x	21/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	27,10	9,50		NV1
6	306531	Nguyễn Ngọc Lan	x	08/07/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	26,80	9,10		NV1
7	440861	Trương Ngọc Bích Thảo	x	25/02/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	26,60	8,70		NV1
8	356951	Đào Nguyễn Xuân Mai	x	24/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	26,50	9,40		NV1
9	365451	Nguyễn Thị Thu Hà	x	10/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,30	9,30		NV1
10	343181	Đỗ Thị Phương Thảo	x	05/10/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	26,10	9,20		NV1
11	418621	Nguyễn Thị Phương	x	23/12/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	26,10	9,00		NV1
12	440761	Nguyễn Hữu Huy Quang		08/03/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	26,10	8,70		NV1
13	350231	Phạm Nguyễn Hồng Ngọc	x	26/09/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	26,00	9,10		NV1
14	369981	Phạm Thụy Thùy Trang	x	02/05/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	25,80	9,20		NV1
15	358761	Nguyễn Bá Thiện		12/03/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	25,80	9,10		NV1
16	422611	Nguyễn Thị Kiều Trinh	x	05/05/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	25,70	9,00		NV1
17	440851	Trần Văn Thảo		15/01/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	25,70	8,70		NV1
18	338531	Phạm Tuấn Kiệt		14/08/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,60	9,10		NV1
19	375241	Vũ Đoàn Như Ý	x	21/02/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	25,60	9,00		NV1
20	420711	Phạm Ngọc Bình An	x	18/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	25,60	8,80		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
21	337991	Tạ Đức Vũ		03/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	25,50	9,10		NV1
22	350121	Nguyễn Hoàng Dung	x	10/12/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	25,50	9,00		NV1
23	350291	Bùi Ngọc Bảo Trâm	x	30/06/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	25,50	8,90		NV1
24	350321	Nguyễn Phi Vân		28/09/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	25,40	9,00		NV1
25	306471	Văn Tiến Đạt		26/03/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	25,40	9,00		NV1
26	425081	Trần Nguyễn Bảo Hân	x	01/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	25,40	8,90		NV1
27	354811	Nguyễn Huỳnh Hải Yến	x	25/08/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,30	9,00		NV1
28	367531	Phạm Minh Chiến		01/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	25,10	9,10		NV1
29	367791	Nguyễn Thị Phương Uyên	x	03/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	25,10	9,00		NV1
30	358801	Nguyễn Thị Anh Trúc	x	17/07/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	25,10	8,90		NV1
31	350171	Nguyễn Xuân Hồng	x	01/04/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	25,00	9,00		NV1
32	419031	Nguyễn Quốc Trình		05/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,90	8,80		NV1
33	428791	Trần Bảo Hiếu		19/09/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	24,90	8,80		NV1
34	337711	Trần Minh Huy		04/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	24,90	8,70		NV1
35	317351	Nguyễn Anh Hào		23/01/2006	Kinh	THCS Huỳnh Tịnh Của	40,00	24,90	8,50		NV1
36	430841	Đào Thị Thu Quyên	x	23/06/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	24,80	9,00		NV1
37	337961	Dương Thị Tuyết Trinh	x	14/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	24,80	8,80		NV1
38	306631	Đặng Lê Nghĩa		07/07/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	24,70	8,50		NV1
39	342521	Nguyễn Thị Thu Trang	x	11/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	24,60	9,10		NV1
40	350331	Đinh Quốc Việt		04/10/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	24,50	8,70		NV1
41	357081	Hồ Đặng Minh Trâm	x	07/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	24,40	9,00		NV1
42	420951	Phạm Ngọc Sang		05/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	24,40	8,80		NV1
43	437071	Nguyễn Công Hữu		24/09/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	24,30	9,10		NV1
44	430821	Đỗ Phạm Minh Quân		02/10/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	24,30	9,00		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
45	353621	Nguyễn Ngọc Khôi		03/08/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	40,00	24,20	8,90		NV1
46	344341	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	x	24/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,20	8,60		NV1
47	369181	Nguyễn Quốc Khoa		10/05/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	24,20	8,40		NV1
48	306551	Lê Thị Trúc Linh	x	24/06/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	24,10	9,00		NV1
49	437261	Trịnh Thị Kim Thúy	x	22/09/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	24,10	8,90		NV1
50	350301	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	x	12/03/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	24,10	8,70		NV1
51	367541	Nguyễn Hà Dương	x	25/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	24,10	8,60		NV1
52	418691	Nguyễn Đặng Ngọc Trâm	x	19/08/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	24,10	8,60		NV1
53	369781	Nguyễn Quốc Bảo		25/02/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	24,00	9,00		NV1
54	430771	Nguyễn Bích Ngọc	x	11/03/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	24,00	9,00		NV1
55	430791	Vũ Hoàng Yến Nhi	x	01/05/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	24,00	8,90		NV1
56	353731	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	x	29/08/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	40,00	23,90	8,90		NV1
57	369851	Nguyễn Thành Huy		09/04/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	23,90	8,90		NV1
58	355411	Nguyễn Như Thảo Quỳnh	x	19/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	23,90	8,70		NV1
59	344361	Nguyễn Lê Thùy Dung	x	18/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	23,90	8,50		NV1
60	370031	Nguyễn Ngọc Phương Vy	x	02/01/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	23,80	8,90		NV1
61	350091	Trương Gia Anh		08/05/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	23,80	8,50		NV1
62	418711	Nguyễn Thị Thảo Vy	x	15/05/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	23,80	8,30		NV1
63	356991	Bùi Ngọc Bích Nguyên	x	21/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	23,70	8,50		NV1
64	344331	Nguyễn Thị Ngọc Anh	x	24/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	23,70	8,50		NV1
65	306591	Thạch Ngọc Trúc Ly	x	08/05/2006	Khmer	THCS Trương Công Định	40,00	23,60	8,70		NV1
66	393371	Trần Hòa Bình	x	05/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	23,60	8,20		NV1
67	369821	Nguyễn Mậu Minh Đức		23/09/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	23,50	9,00		NV1
68	418721	Âu Thị Hải Yến	x	11/12/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	23,50	8,20		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
69	418731	Nguyễn Trần Vân Anh	x	30/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	23,50	8,00		NV1
70	342571	Vũ Minh Tuyết	x	04/09/2005	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	23,40	8,80		NV1
71	306691	Phan Thị Như Quỳnh	x	05/06/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	23,40	8,50		NV1
72	367721	Lê Nguyễn Anh Thư	x	16/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	23,30	8,50		NV1
73	343201	Nguyễn Thị Uyên Thi	x	04/12/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	23,30	8,50		NV1
74	365061	Nguyễn Hoàng Trâm Anh	x	19/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	23,30	8,20		NV1
75	430641	Nguyễn Thị Hoàng Diễm	x	05/04/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	23,20	8,80		NV1
76	364901	Phạm Phương Nghi	x	19/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	23,20	8,30		NV1
77	396471	Đỗ Thanh Mai	x	16/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thái Bình	40,00	23,10	8,70		NV1
78	355291	Nguyễn Hải Mi	x	10/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	23,10	8,20		NV1
79	305191	Tạ Khánh Vy	x	29/11/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	23,10	8,00		NV1
80	342451	Trần Xuân Quy		08/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	23,00	8,70		NV1
81	342551	Châu Thị Tú Trinh	x	11/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	23,00	8,60		NV1
82	430881	Vũ Anh Thư	x	03/02/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	23,00	8,60		NV1
83	418421	Đinh Thị Quỳnh Chi	x	07/06/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	23,00	8,60		NV1
84	349211	Nguyễn Vũ Diễm My	x	15/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	23,00	8,20		NV1
85	343031	Nguyễn Thị Phương Dung	x	05/05/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	22,90	8,50		NV1
86	342311	Trần Thị Anh Đào	x	03/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	22,80	8,70		NV1
87	353681	Lê Thị Tuyết Ngân	x	21/02/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	40,00	22,80	8,50		NV1
88	306671	Phạm Thiên Phúc		17/04/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	22,80	8,40		NV1
89	370011	Đỗ Xuân Việt		03/07/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	22,70	8,90		NV1
90	349191	Nguyễn Ngọc Lan	x	01/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	22,70	8,40		NV1
91	337911	Võ Quang Thành		26/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	22,70	8,10		NV1
92	430861	Đỗ Nhật Tân		17/09/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	22,60	8,70		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
93	357071	Thiều Thùy Trang	x	10/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	22,60	8,30		NV1
94	358821	Nguyễn Thị Hồng Vân	x	15/11/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	22,50	8,50		NV1
95	306451	Trần Thị Hồng Ánh	x	18/09/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	22,50	8,30		NV1
96	369791	Nguyễn Ngọc Châu	x	19/04/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	22,40	8,60		NV1
97	353801	Nguyễn Phương Thảo	x	19/04/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	40,00	22,30	8,50		NV1
98	364771	Mai Phương Dịu	x	18/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	22,30	8,20		NV1
99	331031	Sển Chính Hiệp		04/02/2006	Hoa	THCS Lê Quang Cường	40,00	22,00	8,10		NV1
100	437191	Đặng Thái Sơn		01/03/2005	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	39,00	25,80	9,10		NV1
101	418411	Nguyễn Thảo Anh	x	12/05/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	39,00	24,90	8,50		NV1
102	330401	Nguyễn Thị Hoài Thương	x	19/09/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	39,00	24,80	8,80		NV1
103	350141	Vũ Thị Thúy Hiền	x	23/05/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	39,00	24,50	8,70		NV1
104	422431	Trần Đức Hoàng		14/11/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	39,00	24,50	8,10		NV1
105	374891	Trần Thùy Trang	x	01/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	39,00	24,40	8,60		NV1
106	337791	Vũ Hoài Hồng Ngọc	x	10/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	39,00	24,30	8,60		NV1
107	338341	Đinh Hoàng Thiên Bảo		29/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	39,00	24,20	8,60		NV1
108	379691	Nguyễn Phước Thiện		20/01/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	39,00	24,20	8,40		NV1
109	379571	Ngô Thị Bảo Ngân	x	23/08/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	39,00	24,20	8,30		NV1
110	438571	Trần Mai Thy	x	02/10/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	39,00	24,10	9,00	G3	NV1
111	418291	Nguyễn Thị Thảo	x	21/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	24,10	8,50		NV1
112	350111	Phạm Thành Danh		19/07/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	39,00	24,00	9,00	KK	NV1
113	350191	Phạm Việt Khải		10/04/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	39,00	24,00	8,30		NV1
114	422581	Nguyễn Phan Thùy Trang	x	09/08/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	39,00	24,00	8,30		NV1
115	393601	Trần Quỳnh Anh Thư	x	27/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	24,00	8,20		NV1
116	370371	Trần Thị Thúy An	x	28/08/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	39,00	23,90	8,40		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
117	440801	Vũ Phan Diễm Quỳnh	x	03/05/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	39,00	23,90	8,00		NV1
118	338441	Lê Minh Hoàng		15/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	39,00	23,70	8,20		NV1
119	349281	Bùi Trường Phát		27/01/2005	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	23,60	9,00		NV1
120	369971	Đỗ Thị Thúy	x	13/05/2006	Kinh	THCS Long Toàn	39,00	23,40	9,00		NV1
121	374801	Trần Phước Sơn		31/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	39,00	23,40	8,60		NV1
122	364971	Nguyễn Thanh Phương		09/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	39,00	23,40	8,40		NV1
123	381711	Nguyễn Thụy Ngọc Thương	x	18/09/2006	Kinh	THCS Long Toàn	39,00	23,30	9,00		NV1
124	353741	Mã Văn Nguyên		14/04/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	39,00	23,30	8,50		NV1
125	393581	Trần Quốc Thái		21/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	23,20	8,50		NV1
126	365101	Trần Ngọc Diễm	x	06/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	39,00	23,00	8,60		NV1
127	431641	Trần Trung Hiếu		11/07/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	39,00	23,00	8,50		NV1
128	350341	Bùi Quang Vinh		07/02/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	39,00	23,00	8,40		NV1
129	429471	Hồ Thị Ngọc Giang	x	09/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	22,90	8,40		NV1
130	343021	Lê Thị Chinh	x	12/02/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	39,00	22,90	8,30		NV1
131	342541	Trương Tích Tuyết Trân	x	18/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	39,00	22,80	8,70		NV1
132	349161	Vũ Quang Huy		17/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	22,80	8,30		NV1
133	422511	Trần Văn Minh		08/05/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	39,00	22,80	7,80		NV1
134	424491	Nguyễn Tuấn Khang		06/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	22,60	8,40		NV1
135	365201	Huỳnh Văn Mạnh		06/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	39,00	22,60	7,90		NV1
136	440771	Nguyễn Thái Quốc		04/04/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	39,00	22,50	8,00		NV1
137	305021	Bùi Nguyễn Hồng Nhung	x	29/07/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	39,00	22,30	8,10		NV1
138	426931	Đặng Hồng Bích Thủy	x	02/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	22,20	8,50		NV1
139	300441	Trần Thị Thu Hiền	x	29/10/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	39,00	22,20	8,20		NV1
140	426741	Trần Thanh Điền		15/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	22,10	8,40		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
141	365761	Nguyễn Thu Trang	x	01/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	22,00	9,10		NV1
142	343251	Trần Văn Trí		20/03/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	39,00	22,00	8,10		NV1
143	304871	Trần Thị Kim Chi	x	05/02/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	39,00	22,00	8,10		NV1
144	365751	Võ Anh Thư	x	27/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	22,00	7,90		NV1
145	365291	Mai Nhật Thắng		15/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	39,00	21,90	8,30		NV1
146	425281	Dương Anh Thư	x	26/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	21,70	8,20		NV1
147	424581	Nguyễn Tấn Phát		23/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	21,60	8,10		NV1
148	422521	Trần Kim Ngọc	x	31/07/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	39,00	21,50	7,80		NV1
149	306661	Lê Thị Tuyết Như	x	24/03/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	39,00	21,30	8,10		NV1
150	365501	Bùi Gia Huy		08/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	21,20	7,90		NV1
151	433171	Nguyễn Tấn An		07/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	19,90	8,10		NV1
152	304861	Trần Thịi Ngọc Châu	x	04/12/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	39,00	19,40	7,80		NV1
153	338501	Trương Thị Tuyết Hương	x	23/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	38,00	24,80	8,60		NV1
154	358601	Phạm Ngọc Anh Huy		17/06/2006	Kinh	THCS Long Toàn	38,00	24,70	8,80		NV1
155	356931	Đỗ Quang Long		11/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	38,00	24,00	8,80		NV1
156	306721	Trần Đỗ Minh Thư	x	16/01/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	38,00	23,70	8,40		NV1
157	353871	Trần Minh Tiến		21/03/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	38,00	23,70	8,30		NV1
158	343211	Nguyễn Thị Thu Thủy	x	17/11/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	38,00	23,60	8,20		NV1
159	393591	Bùi Huỳnh Minh Thuận		23/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	38,00	23,50	8,40		NV1
160	305051	Trịnh Thị Phương	x	19/04/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	38,00	23,40	8,00		NV1
161	370021	Lê Nhật Khánh Vy	x	09/07/2006	Kinh	THCS Long Toàn	38,00	23,20	9,00		NV1
162	379631	Nguyễn Quỳnh Như	x	25/07/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	38,00	23,20	8,40		NV1
163	369351	Nguyễn Phước Thiện		26/05/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	38,00	23,20	8,30		NV1
164	431611	Mai Thị Ngọc Giàu	x	24/03/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	38,00	23,00	8,70		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
165	425181	Nguyễn Ngọc Thảo My	x	15/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	38,00	23,00	8,40		NV1
166	344661	Lê Nguyễn Anh Thư	x	11/12/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	38,00	22,80	8,50		NV1
167	367491	Nguyễn Bình An		14/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	38,00	22,80	7,90		NV1
168	440811	Vũ Quảng Trúc Quỳnh	x	16/08/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	38,00	22,80	7,80		NV1
169	349291	Nguyễn Thành Phát		03/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	38,00	22,70	8,30		NV1
170	330181	Nguyễn Duy Khang		31/01/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	38,00	22,60	8,40		NV1
171	367511	Nguyễn Thanh Bằng		15/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	38,00	22,50	8,10		NV1
172	344681	Mạnh Quỳnh Trâm	x	19/08/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	38,00	22,50	8,00		NV1
173	330371	Đặng Thanh Thơ	x	30/04/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	38,00	22,20	8,40		NV1
174	429761	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	x	11/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	22,20	8,20		NV1
175	337971	Nguyễn Thế Vinh		17/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	38,00	22,20	8,20		NV1
176	433831	Nguyễn Hoàng Phương Thư	x	12/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	22,10	8,10		NV1
177	306581	Phạm Nguyễn Hoài Linh	x	17/06/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	38,00	22,10	8,00		NV1
178	430901	Võ Thị Thùy Vân	x	22/02/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	38,00	21,80	8,60		NV1
179	338901	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	x	29/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	38,00	21,80	8,30		NV1
180	393471	Lê Huỳnh Khôi		01/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	38,00	21,70	7,90		NV1
181	438281	Phạm Gia Bảo		06/03/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	38,00	21,60	8,20		NV1
182	303821	Nguyễn Phúc Hậu		06/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	38,00	21,40	8,20		NV1
183	424521	Trần Hải Long		07/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	38,00	21,40	8,00		NV1
184	425151	Mai Thị Thùy Linh	x	19/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	38,00	21,40	7,60		NV1
185	369761	Trần Thị Nam Anh	x	15/05/2006	Kinh	THCS Long Toàn	38,00	21,30	8,50		NV1
186	375181	Trần Anh Thư	x	17/02/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	38,00	21,30	8,20		NV1
187	306651	Nguyễn Như Nguyệt	x	03/04/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	38,00	21,30	8,10		NV1
188	347421	Lê Đoàn Trường Vũ		13/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	38,00	20,90	7,20		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
189	424361	Đào Kim Anh	x	08/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	38,00	20,80	7,90		NV1
190	365381	Nguyễn Minh Trực		24/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	38,00	20,70	7,60		NV1
191	369321	Nguyễn Trúc Quỳnh	x	18/05/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	38,00	20,70	7,50		NV1
192	424411	Trần Thanh Băng		01/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	38,00	20,60	7,90		NV1
193	350401	Chu Thị Hải Yến	x	12/05/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	38,00	20,40	8,20		NV1
194	438401	Nguyễn Hoàng Khánh Ly	x	13/12/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	38,00	20,10	8,10		NV1
195	418521	Tô Thị Hòa	x	13/03/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	38,00	20,00	7,40		NV1
196	353661	Văn Thị Huỳnh Nga	x	18/03/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	38,00	19,90	7,60		NV1
197	375061	Phạm Vũ Thúy My	x	18/03/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	38,00	19,40	7,20		NV1
198	304971	Nguyễn Thị Cẩm Ly	x	30/04/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	38,00	19,30	7,70		NV1
199	369921	Phạm Hồng Thái Nhung	x	30/10/2006	Kinh	THCS Long Toàn	38,00	18,80	8,00		NV1
200	370621	Nguyễn Thái Vinh		13/08/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	37,00	24,20	8,20		NV1
201	422421	Dương Văn Hiếu		01/03/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	37,00	24,00	8,00		NV1
202	374741	Trịnh Thị Đỗ Nguyên	x	26/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	23,70	8,10		NV1
203	425051	Lê Phạm Thùy Duyên	x	08/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	37,00	23,60	8,20		NV1
204	305121	Nguyễn Thị Anh Thư	x	30/12/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	37,00	23,50	8,40		NV1
205	437161	Hoàng Thái Phương		03/02/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	37,00	23,30	8,80		NV1
206	344571	Nguyễn Thảo Ngọc Như	x	29/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	37,00	23,00	8,50		NV1
207	393511	Nguyễn Trần Đông Nghi	x	17/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	37,00	22,90	7,90		NV1
208	431551	Phạm Quỳnh Anh	x	08/02/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	37,00	22,90	7,60		NV1
209	367671	Ngô Thanh Phú		17/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	22,80	8,50		NV1
210	393461	Nguyễn Minh Khanh	x	11/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	37,00	22,70	8,20		NV1
211	354661	Trần Quang Anh Kiệt		29/03/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	37,00	22,60	8,70		NV1
212	381611	Trần Vũ Hoàng Nguyên		05/10/2006	Kinh	THCS Long Toàn	37,00	22,60	8,40		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
213	357171	Tô Thanh Vân	x	13/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	22,60	8,20		NV1
214	369301	Nguyễn Dương Như Quỳnh	x	15/09/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	37,00	22,60	7,90		NV1
215	433731	Nguyễn Bảo Ngân	x	26/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	22,30	8,50		NV1
216	330221	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	x	23/08/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	37,00	22,30	8,40		NV1
217	300711	Nguyễn Võ Thủy Trâm	x	17/10/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	37,00	22,30	8,00		NV1
218	419021	Nguyễn Cao Thùy Trân	x	12/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	22,30	8,00		NV1
219	337771	Lâm Ngọc Thùy Linh	x	18/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	22,30	7,90		NV1
220	330381	Nguyễn Thị Anh Thư	x	06/09/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	37,00	22,20	8,30		NV1
221	300461	Lê Tiến Hưng		16/11/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	37,00	22,20	8,20		NV1
222	393481	Lâm Thành Long		29/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	37,00	22,00	8,30		NV1
223	338521	Nguyễn Minh Khoa		18/05/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	37,00	22,00	8,30		NV1
224	342371	Trà Lê Thiên Lộc		25/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	37,00	21,90	8,70		NV1
225	347271	Nguyễn Thị Bích Phượng	x	20/05/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	37,00	21,90	8,20		NV1
226	369421	Nguyễn Đăng Trí		29/08/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	37,00	21,90	8,00		NV1
227	304991	Phan Xuân Nguyệt	x	09/01/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	37,00	21,90	7,90		NV1
228	438291	Nguyễn Hùng Dũng		29/09/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	37,00	21,80	8,60		NV1
229	430581	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	x	30/04/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	37,00	21,80	8,40		NV1
230	355401	Lê Hồng Quân		20/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	21,80	8,00		NV1
231	306701	Trần Trịnh Minh Tâm	x	20/05/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	37,00	21,70	7,90		NV1
232	425191	Chiêm Nguyễn Tường Nghi	x	27/05/2006	Hoa	THCS Nguyễn Du	37,00	21,40	8,00		NV1
233	374841	Nguyễn Thị Anh Thư	x	11/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	21,40	7,90		NV1
234	365121	Nguyễn Công Đức		10/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	21,30	7,80		NV1
235	374651	Thang Nguyễn Gia Khang		20/04/2006	Hoa	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	21,30	7,70		NV1
236	354591	Phạm Thông Duy		05/02/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	37,00	21,20	8,00		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
237	418541	Hỷ Bích Liên	x	12/06/2006	Hoa	THCS Tân Hưng	37,00	21,00	7,90		NV1
238	303921	Nguyễn Quang Minh		01/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	37,00	20,90	7,70		NV1
239	330141	Trần Thị Mỹ Hằng	x	16/03/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	37,00	20,80	8,20		NV1
240	355191	Nguyễn Nhật Quỳnh Anh	x	02/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	20,80	8,00		NV1
241	356911	Nguyễn Huỳnh		29/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	20,80	8,00		NV1
242	428911	Nguyễn Hoàng Quỳnh My	x	29/05/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	37,00	20,70	8,20		NV1
243	426671	Võ Ngọc Trâm Anh	x	27/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	20,70	7,70		NV1
244	344711	Vũ Anh Tuấn		28/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	37,00	20,60	7,80		NV1
245	342991	Trương Vũ Thế Anh		23/08/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	37,00	20,60	7,70		NV1
246	303811	Bùi Đức Ngọc Hải		08/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	37,00	20,60	7,60		NV1
247	339011	Nguyễn Hoàng Tín		21/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	37,00	20,20	8,00		NV1
248	425241	Nguyễn Ngọc Tâm Như	x	09/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	37,00	20,20	7,70		NV1
249	364981	Trần Thị Yến Phương	x	12/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	20,20	7,50		NV1
250	347411	Nguyễn Ngọc Quang Vinh		17/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	37,00	20,00	7,70		NV1
251	433851	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	x	08/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	19,90	8,10		NV1
252	347331	Đinh Thu Thảo	x	06/02/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	37,00	19,90	7,80		NV1
253	304891	Lê Gia Dũng		29/04/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	37,00	19,90	7,00		NV1
254	418631	Nguyễn Anh Tài		21/02/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	37,00	19,80	7,70		NV1
255	418161	Trần Ngọc Quang Khôi		04/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	19,80	7,10		NV1
256	305031	Trần Kim Oanh	x	06/12/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	37,00	19,10	7,10		NV1
257	418201	Nguyễn Thị Hồng Nhung	x	01/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	19,00	7,50		NV1
258	379781	Nguyễn Hoàng Hiếu		14/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	19,00	6,90		NV1
259	430931	Ngô Thị Thảo My	x	13/11/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	37,00	18,60	7,40		NV1
260	344311	Nguyễn Phạm Hoài An	x	26/03/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	37,00	18,60	7,20		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
261	425271	Ngô Phạm Thanh Thảo	x	28/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	37,00	18,60	7,10		NV1
262	347211	Trần Thị Thanh Ngọc	x	01/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	37,00	18,60	6,80		NV1
263	431771	Trịnh Tấn Tài		10/06/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	24,40	8,50		NV1
264	338391	Hoàng Thị Ngọc Dung	x	29/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	23,00	8,50		NV1
265	375131	Nguyễn Quang Sang		26/03/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	22,90	8,20		NV1
266	437321	Phan Ngọc Khải Vy	x	17/09/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	22,70	8,40		NV1
267	344731	Nguyễn Ngọc Bích Anh	x	01/12/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	22,70	8,30		NV1
268	440651	Nguyễn Khánh Duy Anh		21/06/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	36,00	22,70	7,30		NV1
269	367551	Phạm Trường Giang		06/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	22,40	8,40		NV1
270	338401	Phan Văn Đỉnh		12/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	22,40	7,90		NV1
271	369161	Nguyễn Trần Vân Anh	x	14/04/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	22,30	7,90		NV1
272	440881	Đặng Duy Thuận		26/02/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	36,00	22,30	7,80		NV1
273	418601	Nguyễn Ngọc Kim Như	x	26/08/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	36,00	22,20	7,60		NV1
274	344381	Vũ Ngọc Duy		01/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	22,10	7,80		NV1
275	379821	Nguyễn Hoàng Khang		04/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	22,00	7,30		NV1
276	418381	Nguyễn Ngọc Kiều Vi	x	19/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	21,90	8,20		NV1
277	344401	Phạm Thị Thùy Dương	x	22/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	21,90	7,90		NV1
278	365321	Phạm Minh Thuận		18/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	21,90	7,70		NV1
279	347301	Nguyễn Vũ Như Quỳnh	x	19/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	21,80	7,50		NV1
280	424631	Lê Vương Phương Thảo	x	28/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	21,70	8,10		NV1
281	365521	Lê Nguyễn Nam Khánh		27/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	21,70	7,90		NV1
282	379451	Trần Phan Huyền Diệu	x	21/08/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	21,70	7,80		NV1
283	369261	Hoàng Yến Nhi	x	08/08/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	21,70	7,20		NV1
284	393541	Nguyễn Công Hoàng Phúc		24/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	21,60	7,60		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
285	425221	Đỗ Bảo Gia Nguyễn		15/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	21,40	8,00		NV1
286	431681	Trần Huy Long		16/04/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	21,30	8,20		NV1
287	393381	Mao Ngọc Châu	x	28/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	21,30	7,80		NV1
288	305141	Nguyễn Hữu Trí		26/05/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	36,00	21,30	7,60		NV1
289	374821	Nguyễn Hữu Thịnh		26/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	21,30	7,10		NV1
290	344561	Phạm Thị Hồng Nhung	x	16/08/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	21,20	7,70		NV1
291	379561	Hoàng Tuấn Minh		27/01/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	21,20	7,30		NV1
292	379551	Trần Vũ Thảo Ly	x	27/03/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	21,10	7,70		NV1
293	304851	Nguyễn Hồ Phương Ánh	x	19/02/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	36,00	21,10	7,70		NV1
294	433721	Đỗ Lê Thảo Ngân	x	27/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	21,10	7,30		NV1
295	375081	Văn Thị Bạch Ngân	x	05/06/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	20,90	8,20		NV1
296	428931	Nguyễn Thị Nhi	x	19/10/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	20,90	7,90		NV1
297	369361	Phạm Thế Thiệu		28/03/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	20,90	7,70		NV1
298	412981	Phạm Quốc Huy		24/04/2006	Kinh	Học viện Anh Quốc	36,00	20,90	7,70		NV1
299	338461	Nguyễn Quang Hùng		19/06/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	20,90	7,40		NV1
300	305151	Võ Hoàng Bảo Uyên	x	21/06/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	36,00	20,90	7,30		NV1
301	428901	Hoàng Trà My	x	25/01/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	20,80	8,10		NV1
302	428951	Phạm Xuân Phúc		14/06/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	20,80	8,00		NV1
303	381541	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	x	16/01/2006	Kinh	THCS Long Toàn	36,00	20,70	8,50		NV1
304	431721	Nguyễn Yến Nhi	x	23/03/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	20,70	7,90		NV1
305	344371	Trần Lê Dũng		04/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	20,70	7,80		NV1
306	353711	Trần Ngọc Trúc Ngân	x	23/01/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	36,00	20,70	7,60		NV1
307	303961	Trần Thị Thanh Ngân	x	04/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	36,00	20,70	7,60		NV1
308	379881	Phạm Võ Phi Long		29/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	20,70	7,00	G1	NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
309	393501	Lê Thị Thanh Ngân	x	08/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	20,60	8,00		NV1
310	349271	Lê Thụy Yến Nhi	x	13/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	20,60	7,70		NV1
311	422341	Nguyễn Thị Vân Anh	x	29/07/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	36,00	20,50	7,50		NV1
312	300831	Phạm Thị Hoa	x	27/01/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	36,00	20,50	7,50		NV1
313	347261	Huỳnh Ngọc Phụng	x	07/06/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	20,40	7,60		NV1
314	338631	Nguyễn Hồ Đình Nhân		19/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	20,40	7,50		NV1
315	379471	Trần Minh Đức		12/11/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	20,40	6,80		NV1
316	338951	Nguyễn Hoàng Phương		03/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	36,00	20,30	8,00		NV1
317	344671	Nguyễn Tô Anh Thư	x	01/12/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	20,30	7,80		NV1
318	418361	Lương Tú Uyên	x	13/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	20,30	7,70		NV1
319	425321	Trần Huỳnh Phương Uyên	x	05/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	20,30	7,20		NV1
320	425101	Võ Ngọc Bảo Huy		11/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	20,10	7,80		NV1
321	369151	Mai Nguyễn Đức Anh		15/09/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	20,10	7,20		NV1
322	338661	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	x	29/08/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	20,10	7,20		NV1
323	347071	Nguyễn Trần Vân Anh	x	01/06/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	20,10	7,00		NV1
324	337861	Phạm Thị Hồng Phúc	x	22/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	20,00	8,10		NV1
325	418061	Phạm Quốc Bình		08/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	20,00	7,50		NV1
326	364781	Lê Cảnh Đạt		08/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	20,00	7,10		NV1
327	375071	Trần Minh Ngọc Ngân	x	21/02/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	19,90	8,00		NV1
328	365421	Nguyễn Duy		24/07/2005	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	19,90	7,70		NV1
329	369241	Nguyễn Thanh Như Ngọc	x	28/09/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	19,90	7,50		NV1
330	379601	Chu Uyển Nhi	x	05/03/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	19,90	7,20		NV1
331	424641	Vũ Anh Thư	x	24/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	19,70	7,60		NV1
332	380051	Nguyễn Quỳnh Hồng Thắm	x	13/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	19,70	7,30		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
333	338991	Thiều Gia Thịnh		12/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	36,00	19,60	8,00		NV1
334	358621	Nguyễn Thị Ngọc Lan	x	06/06/2006	Kinh	THCS Long Toàn	36,00	19,50	7,90		NV1
335	338371	Nguyễn Thị Hồng Châu	x	18/03/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	19,50	7,80		NV1
336	337731	Phan Thanh Khá		08/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	19,50	7,60		NV1
337	338831	Trần Lê Nam Khánh		25/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	36,00	19,50	7,60		NV1
338	344511	Huỳnh Trần Trọng Nghĩa		19/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	19,50	7,60		NV1
339	349221	Trần Ngọc Thảo My	x	07/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	19,50	7,50		NV1
340	347291	Trần Lưu Anh Quân		27/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	19,40	7,30		NV1
341	301011	Lê Thị Phương Thùy	x	15/09/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	36,00	19,40	7,20		NV1
342	355381	Nguyễn Gia Phúc		01/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	19,30	7,80		NV1
343	355581	Trần Đồng Thiên Vỹ		02/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	19,30	7,60		NV1
344	381721	Đỗ Trần Tiến		14/06/2006	Kinh	THCS Long Toàn	36,00	19,30	7,60		NV1
345	342471	Lê Trường Sơn		16/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	36,00	19,30	7,40		NV1
346	374921	Huỳnh Thanh Tuấn		16/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	19,30	7,00		NV1
347	424541	Nguyễn Kim Ngọc	x	25/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	19,20	7,50		NV1
348	426821	Lê Cảnh Minh Nhật		09/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	19,20	7,10		NV1
349	381601	Nguyễn Kim Ngọc	x	18/06/2006	Kinh	THCS Long Toàn	36,00	19,20	6,80		NV1
350	431841	Nguyễn Viết Khiêm		20/12/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	19,00	7,60		NV1
351	379711	Lê Thanh Vân	x	24/09/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	18,90	7,70		NV1
352	304911	Nguyễn Nhật Hào		16/06/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	36,00	18,90	7,60		NV1
353	375021	Chu Đức Khải		08/01/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	18,80	7,30		NV1
354	338691	Đào Thị Xuân Thúy	x	15/05/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	18,80	7,30		NV1
355	379621	Đặng Quỳnh Như	x	23/06/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	18,80	6,70		NV1
356	304061	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	x	12/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	36,00	18,70	7,50		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
357	367591	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	x	09/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	18,60	7,40		NV1
358	381511	Ngô Ánh Dương		03/02/2006	Kinh	THCS Long Toàn	36,00	18,60	7,30		NV1
359	369291	Lê Thị Kim Oanh	x	06/12/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	18,50	7,30		NV1
360	367801	Lê Thị Tường Vy	x	20/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	18,50	7,10		NV1
361	369401	Phạm Nguyễn Yến Trang	x	24/07/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	18,40	7,40		NV1
362	424611	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	x	04/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	18,20	7,20		NV1
363	356901	Trần Cảnh Hà		10/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	18,10	6,80		NV1
364	393661	Đặng Hoàng Phi Yến	x	18/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	17,50	7,10		NV1
365	379991	Mã Minh Tiến		27/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	17,50	6,80		NV1
366	358811	Trương Thị Thủy Tuyền	x	18/10/2006	Kinh	THCS Long Toàn	36,00	17,30	7,20		NV1
367	379851	Phùng Anh Khoa		03/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	17,30	6,50		NV1
368	379841	Đoàn Tuấn Khoa		08/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	17,20	6,70		NV1
369	431651	Phạm Đức Hùng		26/09/2004	Kinh	THCS Phước Nguyên	35,00	24,50	8,90		NV1
370	305101	Nguyễn Minh Thuận		18/03/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	35,00	23,40	8,00		NV1
371	364931	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi	x	15/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	35,00	23,20	8,50		NV1
372	338621	Đỗ Tâm Nguyên	x	10/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	35,00	22,90	7,50		NV1
373	422641	Phạm Lê Anh Tuấn		10/08/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	35,00	22,20	7,40		NV1
374	428711	Đỗ Nguyễn Hoàng Anh		30/08/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	35,00	22,10	8,20		NV1
375	425201	Vũ Minh Ngọc	x	17/07/2005	Kinh	THCS Nguyễn Du	35,00	21,90	8,30		NV1
376	379651	Lương Gia Phụng	x	14/12/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	35,00	21,80	7,90		NV1
377	342381	Nguyễn Hải Nam		01/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	35,00	21,70	8,20		NV1
378	331141	Đoàn Thị Mai Phương	x	28/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	35,00	21,20	7,90		NV1
379	334501	Nguyễn Thành Duy		16/02/2006	Kinh	THCS Huỳnh Tịnh Của	35,00	21,10	8,10		NV1
380	358681	Lê Nguyễn Hồng Ngân	x	15/03/2006	Kinh	THCS Long Toàn	35,00	21,00	8,30		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
381	440821	Phạm Văn Sang		16/07/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	35,00	21,00	7,20		NV1
382	355201	Nguyễn Việt Anh		23/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	35,00	20,90	7,60		NV1
383	369271	Lê Hoàng Thảo Như	x	11/05/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	35,00	20,80	7,40		NV1
384	440681	Nguyễn Huy Hoàng		09/06/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	35,00	20,80	7,00		NV1
385	303741	Huỳnh Ngọc Anh	x	09/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	35,00	20,70	8,00		NV1
386	374951	Nguyễn Gia Bảo		07/10/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	35,00	20,70	8,00		NV1
387	347161	Đặng Bình Minh		10/02/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	35,00	20,60	7,70		NV1
388	437031	Trần Nguyễn Kim Dung	x	18/06/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	35,00	20,40	7,60		NV1
389	343221	Lê Văn Minh Thư	x	10/12/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	35,00	19,90	7,30		NV1
390	393431	Tống Huy Hoàng		11/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	35,00	19,50	6,80		NV1
391	393401	Lê Trần Ngọc Diệp	x	29/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	35,00	19,30	7,90		NV1
392	437171	Nguyễn Hoàng Quân		22/09/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	35,00	18,30	7,60		NV1
393	418911	Nguyễn Quốc Nam		11/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	35,00	18,30	6,80		NV1
394	426981	Nguyễn Thị Thanh Trúc	x	09/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	35,00	18,20	7,30		NV1
395	347191	Trần Trung Nghi	x	07/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	35,00	17,90	7,20		NV1
396	338811	Mai Thanh Khang		03/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	35,00	17,60	7,30		NV1
397	437131	Trịnh Yến Như	x	30/11/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	34,00	22,20	8,20		NV1
398	375211	Nguyễn Phú Tuấn		27/01/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	34,00	21,90	7,80		NV1
399	374991	Phạm Trung Hiếu		15/09/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	34,00	21,70	8,00		NV1
400	424671	Huỳnh Kim Xuyến	x	22/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	34,00	21,50	8,00		NV1

Bảng này có 400 thí sinh trúng tuyển./.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 23 tháng 07 năm 2021

GIÁM ĐỐC

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng



Ký bởi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Email: sogddt@baria-vungtau.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Ngày ký: 24-07-2021 17:44:11 +07:00

Trần Thị Ngọc Châu